

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS - ST

Ngày: 06-9-2017

V/v tranh chấp yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại
về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Lâm.
2. Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST - DS ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên số: 38/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Đ, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc T, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Dương Minh T.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/4/2017 và biên bản hòa giải ngày 19/7/2017 nguyên đơn anh Dương Văn Đ trình bày:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2016, anh Đ đang ở nhà thì nghe có tiếng mọi người gần nhà la lên có người đánh nhau, lúc này anh Đ mới chạy ra thì phát hiện thấy anh T và anh V cùng con trai tên Ng cùng cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau đang đánh em trai của anh Đ là Dương Minh T, nên anh Đ liền chạy tới can ngăn thì lúc này anh T, anh V và anh Ng cầm cây đánh vào đầu anh Đ làm cho anh Đ bị thương tích, anh Đ có đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện N và chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh C để điều trị. Sau đó vụ việc được công an huyện N mời làm việc anh Đ chỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh T. Nay anh Đ yêu cầu anh T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đ các khoản gồm: Tiền thuốc, tiền tàu xe, tiền ăn và tiền mất thu nhập tổng số tiền là 19.900.000 đồng. Lý do anh Đ yêu cầu anh T bồi thường là vì anh T đã thừa nhận đánh anh Đ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 19/7/2017 bị đơn anh Lê Quốc T trình bày: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 03/11/2016 anh Dương Minh T có chửi anh T suốt đêm về việc trước đó anh T có bắt giữ 01 võ máy của anh T. Vì ông T chặt phá và vận chuyển trái phép lâm sản. Sự việc trên anh T có nhờ chính quyền địa phương giải quyết, nhưng địa phương không giải quyết, do bức tức nên anh T có đến gặp anh T để nói chuyện, khi đi qua nhà anh T thì bất ngờ anh Đ nhẩy vào dùng cây dầm đánh anh T, nên anh T có dùng cây dầm gậy đánh lại gây thương tích cho anh T và anh Đ, khi sự việc xảy ra anh T đã bồi thường cho anh T xong. Tại biên bản hòa giải ngày 19/7/2017 anh T cũng trình bày toàn bộ sự việc diễn ra nhưng anh T không thừa nhận có đánh anh Đ gây thương tích. Nay anh Đ yêu cầu bồi thường số tiền 19.900.000 đồng, anh T không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2017 anh Dương Minh T trình bày:

Vào ngày 03/11/2006, giữa anh T và anh T có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, anh T, anh Đ và anh V dùng cây dầm đánh anh T gây thương tích. Sự việc được Công an huyện N giải quyết. Anh T có thừa nhận đánh anh của anh T là anh Đ gây thương tích. Do thỏa thuận nên anh T không yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu anh T bồi thường cho anh T 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đ là 22.000.000 đồng. Nay anh T không yêu cầu anh T bồi thường thêm mà chỉ yêu cầu anh T bồi thường cho anh Đ theo thỏa thuận. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh Đ vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu anh T bồi thường các khoản chi phí là 19.900.000 đồng. Đối với anh T không chấp nhận bồi thường. Lý do anh T chỉ tự vệ nên mới đánh lại gây thương tích cho anh Đ anh T không cố ý vì giữa anh T và anh Đ không có mâu thuẫn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 16/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với anh Lê Quốc T về tội cố ý gây thương tích, anh Dương Văn Đ có đơn yêu cầu giải quyết dân sự. Do đó căn cứ vào khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là đúng thẩm quyền.

[2] Sự việc xảy ra giữa anh Dương Văn Đ, anh Lê Quốc T và anh Dương Minh T mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau vào ngày 03/11/2016 là thực tế có xảy ra vì các đương sự điều thừa nhận.

Xét thấy, khi sự việc đánh nhau giữa anh Đ, anh T và anh T Cơ quan điều tra Công an huyện N làm việc, anh T viết tờ nhận tội và tại các biên bản lấy lời khai anh T thừa nhận là có đánh anh T và anh Đ vào đầu gây thương tích (B1 09, 18, 19, 20). Ngoài ra tại biên bản thỏa thuận ngày 05/01/2017 anh T xin bồi thường cho anh Đ 6.000.000 đồng. Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Đ đối với anh T. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện ngày 07/4/2017 anh Đ yêu cầu anh T bồi thường số tiền các khoảng là: 19.900.000 đồng là chưa phù hợp so với tài liệu, chứng cứ mà anh Đ cung cấp nên cần điều chỉnh lại cụ thể như sau: Tiền thuốc, viện phí và khám chữa thương tích tổng cộng theo toa là: 2.518.000 đồng (làm tròn); đối với tiền xe bao đi bệnh viện C 02 lần cần điều chỉnh lại vì do vết thương tại thời điểm chuyển viện vẫn đảm bảo đi bằng phương tiện bình thường theo tuyến quy định là: 02 lượt đi cho 02 người mỗi lượt đi về là $440.000 \times 2 \text{ lượt} = 880.000$ đồng; tiền mất thu nhập trong những ngày nằm viện là: $7 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 1.400.000$ đồng; tiền ăn $02 \text{ người} \times 07 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 1.050.000$ đồng. Tổng cộng là 5.847.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho đến khi lành vết thương là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với anh T cho rằng anh Đ cũng đánh anh gây thương tích nhưng anh không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ khi anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm trả khoản tiền trên cho anh Đ thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoảng tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thì án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh T phải nộp là 292.000 đồng (làm tròn).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Dương Văn Đ đối với anh Lê Quốc T. Buộc anh Lê Quốc T có trách nhiệm bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe cho Dương Văn Đ với số tiền là: 5.847.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với số tiền còn lại của anh Dương Văn Đ đối với anh Lê Quốc T là: 14.053.000 đồng.

Kể từ khi anh Dương Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Quốc T chậm trả khoản tiền trên cho anh Đ thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoảng tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Lê Quốc T phải nộp là: 292.000 đồng (làm tròn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKS nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Minh Khánh

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng GD – KT;
- VKS nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;

Lê Minh Khánh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hiển, ngày 27 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Thành viên Hội đồng xét xử: Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 209/2016/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2016 về Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thu Giang, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lương Thế Lợi, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Sơn Hà, sinh năm: 1956 (vắng mặt).

Bà Đào Mỹ Dung, sinh năm: 1956 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Rạng Đông, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Đông Sơ, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Thỏ, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Chị Lương Thị Tâm Như, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Anh Lương Thế Hùng, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương.

Bà Huỳnh Ngọc Vàng, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bà Đào Thị Bé, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Nghiệp, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bà Trương Thanh Thủy, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Láng Cháo, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ban quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông Lương Thế Lợi, ông Nguyễn Sơn Hà, bà Đào Mỹ Dung, anh Nguyễn Rạng Đông, anh Nguyễn Đông Sơ, chị Lương Thị Tâm Như, anh Lương Thế Hùng, bà Trương Thanh Thủy, Ban quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm khoản 4 Điều 27 pháp lệnh số 27/2009/UBTVQH14 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

- Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Đào Thu Giang đối với ông Lương Thế Lợi. Buộc ông Lương Thế Lợi có nghĩa vụ giao lại cho bà Đào Thu Giang $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là: 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Ông Lương Thế Lợi được sở hữu phần đất có diện tích 4,8 ha, thuộc thửa đất số 1031, khoảnh 44, tiểu khu 080, tại Kinh Chêch Cò, ấp So Đũa, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển.

Vị trí đất:

+ Phía đông giáp: Thửa số 1027.

+ Phía Tây giáp: Kinh Chêch Cò.

+ Phía Nam giáp: Thửa số 1032.

+ Phía Bắc giáp: Thửa số 1030.

(có sơ đồ vị trí đất kèm theo).

- Về nợ trả: Bà Đào Thu Giang có nghĩa vụ thanh cho bà Huỳnh Ngọc Vàng số tiền nợ là: 20.000.000 đồng; thanh toán cho bà Đào Thị Bé số tiền nợ là: 42.440.000 đồng.

Ông Lương Thế Lợi có nghĩa vụ thanh cho bà Huỳnh Ngọc Vàng số tiền nợ là: 20.000.000 đồng; thanh toán cho bà Đào Thị Bé số tiền nợ là: 42.440.000 đồng.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản có giá ngạch: Bà Đào Thu Giang và ông Lương Thế Lợi mỗi người phải nộp là: 17.500.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch về việc thanh toán nợ bà Đào Thu Giang và ông Lương Thế Lợi mỗi người phải nộp là: 3.122.000 đồng. Phần dự nộp của bà Đào Thu Giang theo biên lai thu tiền số 0013322 ngày 25/11/2016 với số tiền là 4.375.000 được đối trừ. Phần còn thiếu bà Đào Thu Giang tiếp tục phải nộp là 16.247.000 đồng.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

